

Số: **04/2018/QĐST-HNGĐ**

S, ngày 11 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 245/2017/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Lê Thanh N** – Sinh năm: 1991
Nơi ĐKKTT: Tổ 27 (24A3 cũ), phường M, quận S, Tp Đà Nẵng.
Địa chỉ liên hệ: Tổ 32 khu 8A, phường L, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc G** – Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Tổ 27 (24A3 cũ), phường M, quận S, Tp. Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc G (*Theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03 tháng 04 năm 2013*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc G.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Thanh Danh A, sinh ngày 14/10/2013 cho bà Nguyễn Thị Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; ông Lê Thanh N không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: ông Lê Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc G xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Lê Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc G mỗi người chịu một nửa, nhưng ông Lê Thanh N tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 8306 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường H, quận L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM